

Số: 1801.1/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất năm 2022  
so với năm 2021.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2022****Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 so với năm 2021 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Năm 2022	Năm 2021	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,214.4	2,440.1	774.3	32%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0.0	0.0	0.0	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3,214.4</b>	<b>2,440.1</b>	<b>774.3</b>	<b>32%</b>
4. Giá vốn hàng bán	2,846.2	2,130.6	715.7	34%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>368.2</b>	<b>309.6</b>	<b>58.6</b>	<b>19%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	56.2	22.8	33.4	146%
7. Chi phí tài chính	164.3	110.7	53.6	48%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0.7	(0.2)	0.9	
9. Chi phí bán hàng	49.2	45.5	3.8	8%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.3	62.6	21.7	35%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>127.3</b>	<b>113.4</b>	<b>13.9</b>	<b>12%</b>
12. Thu nhập khác	0.1	0.2	(0.1)	-58%
13. Chi phí khác	4.6	3.1	1.5	50%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(4.6)	(2.9)	(1.6)	56%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>122.7</b>	<b>110.5</b>	<b>15.5</b>	<b>14%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.8	23.8	3.0	12%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(0.2)	(0.1)	(0.1)	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>96.2</b>	<b>86.8</b>	<b>12.7</b>	<b>15%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>96.2</b>	<b>86.8</b>	<b>12.7</b>	<b>15%</b>

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021 tăng 12,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 15%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Năm 2022 tăng so với Năm 2021 với giá trị là 774,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 32% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng lên 34%
- Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021 tăng với giá trị 33,4 tỷ đồng

4. Cùng với mức biến động doanh thu, Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý Năm 2022 đều tăng so với Năm 2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 48%, 8%, 35%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2022 thị trường kinh doanh nội địa ổn định và có sự tăng trưởng. Tuy vậy thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó mức tăng trưởng lợi nhuận bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất toàn thị trường có xu hướng tăng dẫn tới chi phí tài chính cao hơn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Năm 2022 so với Năm 2021.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Tổng giám đốc



**Bùi Quang Sỹ**

